

CHƯƠNG TRÌNH HEALTH FIRST



www.pacificcross.com.vn


**PACIFIC
CROSS**

CHƯƠNG TRÌNH HEALTH FIRST



**BẢO HIỂM
TOÀN CẦU**



**CHI TRẢ CHO
BỆNH UNG THƯ**



**CAM KẾT TÁI TỤC
LÊN ĐẾN 90 TUỔI**



MỨC PHÍ HỢP LÝ

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (bằng VNĐ)

	HF1	HF2	HF3
Mức quyền lợi tối đa / năm hợp đồng	150.000.000	250.000.000	450.000.000
Phạm vi bảo hiểm	TOÀN CẦU		

QUYỀN LỢI CHÍNH – Chi trả các chi phí bình thường theo thông lệ cho các khoản:

Chi phí phòng trong điều trị nội trú: tối đa 60 ngày/năm hợp đồng	800.000/ngày	1.200.000/ngày	1.800.000/ngày
Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt: tối đa 15 ngày/năm hợp đồng	1.600.000/ngày	2.400.000/ngày	3.600.000/ngày
Chi phí phẫu thuật nội trú: chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí đánh giá tiền phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu thuật thông thường	15.000.000/lần năm viện	25.000.000/lần năm viện	45.000.000/lần năm viện
Các chi phí khác trong điều trị nội trú: các chi phí xét nghiệm chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của bác sĩ, thuốc được kê đơn, phí bác sĩ, máu, huyết tương, thuê xe lăn sử dụng trong bệnh viện, vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thiết bị y khoa được đặt /gắn bên trong cơ thể...	9.000.000/lần năm viện	15.000.000/lần năm viện	30.000.000/lần năm viện
Chi phí phẫu thuật nội soi ngoại trú: chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chi phí vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thuốc được kê đơn, và các chi phí có liên quan khác.	15.000.000/lần năm viện	25.000.000/lần năm viện	45.000.000/lần năm viện
Điều trị trước khi nhập viện (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)	3.000.000/năm hợp đồng	5.000.000/năm hợp đồng	10.000.000/năm hợp đồng
Điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 30 ngày sau khi xuất viện)	3.000.000/năm hợp đồng	5.000.000/năm hợp đồng	10.000.000/năm hợp đồng
Điều dưỡng tại nhà: tối đa 20 ngày/năm hợp đồng	80.000/ngày	120.000/ngày	180.000/ngày
Dịch vụ xe cấp cứu	2.000.000/năm hợp đồng	4.000.000/năm hợp đồng	5.000.000/năm hợp đồng
Điều trị ung thư: Các chi phí cho việc xạ trị và hóa trị trong khi điều trị nội trú hay ngoại trú	150.000.000/năm hợp đồng	250.000.000/năm hợp đồng	450.000.000/năm hợp đồng
Ghép tạng: Các chi phí cho việc ghép thận, tim, phổi, gan, tủy xương cho người nhận là Người được bảo hiểm (tối đa 50% cho người hiến tạng và số phần trăm còn lại cho người nhận, tùy theo sự lựa chọn của Người được bảo hiểm). Công ty không thanh toán cho các chi phí để có được tạng. Quyền lợi này là tổng cộng tối đa cho mỗi tạng trong suốt cuộc đời và Công ty sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào khác trong hợp đồng bảo hiểm liên quan đến việc ghép tạng của Người được bảo hiểm	100.000.000/tạng	150.000.000/tạng	200.000.000/tạng
Thai sản: Chi trả các chi phí: - Khám thai - Sinh con (sinh thường hoặc sinh mổ bao gồm cả sinh mổ theo yêu cầu) - Chăm sóc trẻ sơ sinh (trong vòng 7 ngày kể từ khi sinh) - Điều trị biến chứng thai sản	6.000.000/lần mang thai	7.000.000/lần mang thai	9.000.000/lần mang thai
Điều trị ngoại trú do tai nạn tại phòng cấp cứu: các dịch vụ trong phòng cấp cứu của bệnh viện/phòng khám cho tai nạn được bảo hiểm mà được điều trị trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn	1.200.000/tai nạn	1.500.000/tai nạn	3.000.000/tai nạn
Điều trị tổn thương răng do tai nạn: trong vòng tối đa 7 ngày kể từ khi xảy ra tai nạn gây mất mát hoặc tổn hại cho răng tự nhiên lành mạnh, loại trừ việc làm răng giả	1.200.000/tai nạn	1.500.000/tai nạn	3.000.000/tai nạn

	HF1	HF2	HF3
QUYỀN LỢI Y TẾ BỔ SUNG (lựa chọn)			
Điều trị ngoại trú (không phẫu thuật): chi phí bác sĩ, xét nghiệm chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của bác sĩ, thuốc được kê đơn, vật tư y tế, và các chi phí có liên quan khác.	Tối đa 5.000.000/năm hợp đồng, 800.000/lần thăm khám	Tối đa 7.000.000/năm hợp đồng, 1.000.000/lần thăm khám	Tối đa 15.000.000/năm hợp đồng, 2.000.000/lần thăm khám
Chi phí phẫu thuật ngoại trú: chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chi phí vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thuốc được kê đơn, và các chi phí có liên quan khác.	7.000.000/năm hợp đồng	12.000.000/năm hợp đồng	22.000.000/năm hợp đồng
Chi phí vật lý trị liệu, trị liệu thần kinh cột sống trong điều trị ngoại trú theo chỉ định của bác sĩ: tối đa 30 ngày/năm hợp đồng.	50.000/ngày	70.000/ngày	100.000/ngày

QUYỀN LỢI NHA KHOA (lựa chọn)			
Mức quyền lợi tối đa	5.000.000/năm hợp đồng	7.000.000/năm hợp đồng	10.000.000/năm hợp đồng
Chi trả các chi phí: - Khám, chụp X quang răng bệnh lý. - Điều trị viêm nướu, nha chu. - Cắt chóp răng, lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nướu). - Trám răng bệnh lý. - Điều trị tủy răng. - Nhổ răng bệnh lý (bao gồm cả phẫu thuật). - Cạo vôi răng (tối đa 1 lần/năm hợp đồng).	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)

QUYỀN LỢI TAI NẠN CÁ NHÂN (lựa chọn): Số tiền bảo hiểm: 100.000.000 - 1.000.000.000 /năm hợp đồng

Quyền lợi này chỉ dành cho những Người được bảo hiểm có tuổi từ mười lăm (15) ngày tuổi đến bảy mươi (70) tuổi. Quyền lợi này sẽ không được tái tục khi Người được bảo hiểm ở tuổi bảy mươi một (71) vào ngày tái tục hợp đồng.

Tử vong do tai nạn	100%
Mất hoàn toàn thị lực và không thể phục hồi được của một hoặc cả hai mắt	100%
Mất hoàn toàn một hoặc hơn một chi	100%
Mất hoàn toàn khả năng sử dụng và không thể chữa được của hai hoặc hơn hai chi	100%
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100%
Mất hoàn toàn khả năng sử dụng và không thể chữa được của một chi	50%

CHIẾT KHẤU NHÓM (chỉ áp dụng cho quyền lợi chính và quyền lợi y tế bổ sung)	
Nhóm 3 – 4 người	5%
Nhóm 5 – 10 người	10%
Nhóm 11 – 20 người	15%
Nhóm trên 20 người	20%

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (ĐVT: 1.000 VNĐ)													
TUỔI		0-3	4-5	6-18	19-25	26-30	31-35	36-40	41-45	46-50	51-55	56-60	61-65
QUYỀN LỢI CHÍNH	HF1	6.143	2.560	1.892	2.020	2.102	2.131	2.197	2.298	2.496	2.674	3.007	3.338
	HF2	9.063	3.777	2.791	2.891	3.010	3.051	3.145	3.290	3.573	3.945	4.436	4.925
	HF3	15.095	6.291	4.648	4.719	4.913	4.980	5.133	5.370	5.832	6.571	7.388	8.202
QUYỀN LỢI Y TẾ BỔ SUNG	HF1	5.483	2.477	1.857	1.785	1.821	1.846	1.903	1.951	2.002	2.186	2.284	2.500
	HF2	8.366	3.778	2.834	2.723	2.778	2.816	2.903	2.976	3.054	3.334	3.485	3.814
	HF3	13.304	6.009	4.507	4.331	4.417	4.478	4.616	4.732	4.856	5.303	5.542	6.066

Phí trội 25% được áp dụng cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm riêng lẻ của trẻ em 0-3 tuổi (không cùng hợp đồng bảo hiểm với ba hoặc mẹ)

QUYỀN LỢI NHA KHOA Đồng thanh toán 20:80	TUỔI	HF1	HF2	HF3
	0-3	907	1.016	1.451
	4-65	1.270	1.422	2.031

QUYỀN LỢI TAI NẠN CÁ NHÂN: 0,09% SỐ TIỀN BẢO HIỂM CHO NGHỀ NGHIỆP LOẠI 1



PACIFIC CROSS VIỆT NAM (PCV) là thành viên trực thuộc tập đoàn Pacific Cross. Lĩnh vực hoạt động chính cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (TPA) cho các công ty bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, bao gồm phát triển và quản lý sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và du lịch, và hỗ trợ các vấn đề liên quan đến tái bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm.

Được cung cấp bởi:
**TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM
HÙNG VƯƠNG**



Quét mã

PACIFIC CROSS VIỆT NAM
Thành Phố Hồ Chí Minh

Lầu 6 | Tòa nhà VNPT
1487 Nguyễn Văn Linh | Phường Tân Hưng
(Địa chỉ cũ: 1487 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân
Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh)
Tel: (+84 28) 7306 9669
Email: inquiry@pacificcross.com.vn

Hà Nội

Tầng 12A | Tòa nhà Geleximco
36 Hoàng Cầu | Phường Ô Chợ Dừa
(Địa chỉ cũ: 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận
Đống Đa, TP. Hà Nội)
Tel: (+84 24) 7308 6699

Hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn miễn phí!